



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 4

Số có sáu chữ số. Số 1 000 000 · Hàng và lớp · sách Kết nối tri thức



Tuần 5

Họ và tên:

Lớp:

100

1 2
3 4



Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống

400 000

500 000

800 000

900 000

999 995

999 996

999 997

999 999

Bài 2: Viết tổng thành số

$$700\,000 + 70\,000 + 800 + 30 + 3 = \boxed{}$$

$$900\,000 + 40\,000 + 3\,000 + 70 + 3 = \boxed{}$$

$$900\,000 + 7\,000 + 200 + 10 + 9 = \boxed{}$$

$$600\,000 + 20\,000 + 4\,000 + 4 = \boxed{}$$

Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Giá trị của chữ số 1 trong số 812 349 là:

☐ A 1 000

☐ B 10 000

☐ C 1

☐ D 100 000

2. Lớp nghìn của số 823 470 gồm các chữ số:

☐ A 2; 3; 4

☐ B 4; 7; 0

☐ C 8; 2; 3

? Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

☐ a) Số 1 000 000 đọc là một triệu.

☐ b) Mười trăm nghìn bằng một triệu.

☐ c) Lớp đơn vị gồm hàng đơn vị, hàng chục, hàng nghìn.

Bài 5: Điền dấu >, <, =

$$990\,797 \boxed{\phantom{<=>}} 970\,797 \quad 540\,954 \boxed{\phantom{<=>}} 540\,924 \quad 258\,629 \boxed{\phantom{<=>}} 258\,669$$

Bài 6: Giải bài toán

1. Một thư viện có 125 400 cuốn sách. Năm nay thư viện nhận thêm 3 thùng sách, mỗi thùng 250 cuốn. Hỏi bây giờ thư viện có bao nhiêu cuốn sách?



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 5

Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống

400 000 500 000 600 000 700 000 800 000 900 000 1 000 000

999 995 999 996 999 997 999 998 999 999 1 000 000

Bài 2: Viết tổng thành số

$700\,000 + 70\,000 + 800 + 30 + 3 = 770\,833$ $900\,000 + 40\,000 + 3\,000 + 70 + 3 = 943\,073$

$900\,000 + 7\,000 + 200 + 10 + 9 = 907\,219$ $600\,000 + 20\,000 + 4\,000 + 4 = 624\,004$

Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. B (10 000) 2. C (8; 2; 3)

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) Đ b) Đ c) S

Bài 5: Điền dấu >, <, =

$990\,797 > 970\,797$ $540\,954 > 540\,924$ $258\,629 < 258\,669$

Bài 6: Giải bài toán

1. Số sách thư viện nhận thêm là: $250 \times 3 = 750$ (cuốn). Số sách thư viện có bây giờ là: $125\,400 + 750 = 126\,150$ (cuốn). Đáp số: 126 150 cuốn sách.